

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Kim Điền;
2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/HSST-QĐ ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Đăng T; Tên gọi khác: /; Sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: khu phố X, phường Y, Thị xã Z, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Trương Đăng M và bà Đoàn Thị L; Có vợ và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bản án số 99/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2010; Bản án số 26/2012/HSST ngày 15/2/2012 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2013; Bản án số 39/2014/HSST ngày 12/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2015. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 06/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Vũ Phương T1, sinh năm 1992; địa chỉ: đường P.H, ấp A, xã P.L, huyện N.B, Tp. HCM. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2017, Trương Đăng T đang ở khu phố X, thị xã Z, tỉnh Bình Dương thì có người tên H (là bạn của T, chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. H mang theo dụng cụ bẻ khóa và điều khiển xe máy biển số: 37B1-3785 chở T về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi H nói với T khi thấy xe máy thì H sẽ vào bẻ khóa còn T vào lấy xe, T đồng ý.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà số O L.T.L, khu phố P, phường T.P, Quận Q, thấy chiếc xe máy hiệu Wave màu đen biển số: 77G1-272.71 để không có người trông coi. H dừng xe bảo T cảnh giới, còn H đi vào dùng dụng cụ bẻ khóa cổ xe rồi kêu T vào lấy xe chạy xe đi. Khi T lấy xe chạy được khoảng 20m bị Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ được T cùng vật chứng còn H bỏ chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 363/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận:

“- Chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số: 77G1-272.71, tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: 10.000.000 đồng.” (BL85)

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Trương Đăng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu Wave màu đen biển số: 77G1-272.71 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Vũ Phương T1.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Vũ Phương T1 đã nhận lại tài sản và tự sửa chữa ổ khóa bị hư hỏng, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 22/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trương Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo Trạng, đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung: do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện ngày 06/11/2017, trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành và không thuộc trường hợp áp dụng có lợi cho bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 quyết định truy tố bị cáo Trương Đăng T theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo khai nhận do thấy xe dựng không có người trông coi nên H đi vào dùng đoạn bẻ khóa cho bị cáo vào dắt xe ra, bị cáo đẩy xe đi được khoảng 20m thì bị phát hiện bắt giữ, còn H bỏ chạy thoát. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã trình bày ý kiến bổ sung, truy tố bị cáo theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của anh Nguyễn Vũ Phương T1; theo Kết luận định giá tài sản số 363/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/12/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 7, tại thời điểm chiếm đoạt chiếc xe gắn máy trị giá là: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo có sự liều lĩnh, xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Song xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về xác định tiền án của bị cáo: Xét thấy, Bản án số 99/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2010, bị cáo đã thi hành đối với phần án phí hình sự và phần án phí dân sự ngày 19/7/2010; Bản án số 26/2012/HSST ngày 15/2/2012 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2013, bị cáo đã thi hành đối với phần án phí hình sự ngày 30/5/2012; Bản án số 39/2014/HSST ngày 12/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2015, bị cáo đã thi hành đối với phần án phí hình sự ngày 16/7/2014; Căn cứ Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo, căn cứ để xác định bị cáo đã được xóa án tích trong lần phạm tội này.

Đối với đối tượng tên H cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh anh Nguyễn Vũ Phương T1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy và tự sửa chữa ổ khóa xe bị hư hỏng, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đăng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Hoa).

Lê Thuần Phong